

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-PT

Ngày 03 - 02 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2020/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: Số X, N, phường Y, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Ký Thị Kiều X – Phó phòng kiểm soát rủi ro của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn:

+ Bà Dương Thị T, sinh năm 1959 (có mặt)

+ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Chị Phạm Diễm H, sinh năm 1991 (vắng mặt)
- + Chị Phạm Hồng D, sinh năm 1991 (vắng mặt)
- + Chị Phạm Mộng L, sinh năm 1982 (vắng mặt)
- + Anh Phạm Kim T, sinh năm 1980 (vắng mặt)
- + Chị Phạm Thúy K, sinh năm 1985 (vắng mặt)
- + Chị Phạm Thị N, sinh năm 1981 (vắng mặt)
- + Anh Lê Văn M (vắng mặt)
- + Anh Lê Việt T (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973(có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2020 và các lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 22/11/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có cấp hạn mức tín dụng 700.000.000 đồng cho bà Dương Thị T và ông Phạm Văn D theo hợp đồng cho vay số LD18330000355, mục đích vay là bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp tổng hợp, lãi suất 11,76%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Đến ngày 26/11/2018 Ngân hàng giải ngân cho bà T và ông D vay số tiền 700.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 002. Để bảo đảm cho khoản vay trên bà Dương Thị T và ông Phạm Văn D đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP S giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 872015 do UBND huyện V (nay là huyện H) cấp ngày 08/5/2002 với diện tích 34.256m², tại thửa số 22-1, 22-2, 23, 24, 27, 28, tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Từ khi vay cho đến nay, bà Dương Thị T và ông Phạm Văn D đã trả lãi cho Ngân hàng số tiền là 54.544.299 đồng. Do bà T và ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho bà T và ông D trả hết số nợ, nhưng bà T và ông D vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà T và ông D phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/11/2020 là 853.077.342 đồng (trong đó: nợ gốc là 700.000.000đ, lãi trong hạn 111.516.328 đồng, lãi quá hạn 41.561.014 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ hết cho Ngân hàng. Trường hợp bà Dương Thị T và ông Phạm Văn D không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Dương Thị T trình bày: Bà thống nhất với nội dung đơn khởi kiện cũng như lời trình bày của đại diện Ngân hàng liên quan đến hợp đồng tín

dụng, hợp đồng thế chấp và số tiền mà vợ chồng bà đã vay tại Ngân hàng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên vào năm 2019 bà có cầm cố cho ông Huỳnh Văn T 08 công tằm cấy với số tiền 360.000.000 đồng. Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đồng ý với yêu cầu độc lập của ông Huỳnh Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T có đơn khởi kiện độc lập trình bày: Ông yêu cầu bà T và ông D trả cho ông số tiền cầm cố quyền sử dụng đất 360.000.000 đồng, ông đồng ý trả lại quyền sử dụng đất của bà T nếu cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Ông không yêu cầu xem xét đối với hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông với bà T và ông D.

Bị đơn ông Phạm Văn D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Diễm H, Phạm Hồng D, Phạm Mộng L, Phạm Kim T, Phạm Thúy K, Phạm Thị N, Lê Văn M, Lê Việt T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số:53/2020/DS-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Buộc ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 853.077.342 đồng (trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 111.516.328 đồng, nợ lãi quá hạn 41.561.014 đồng).

Kể từ ngày 21/11/2020 ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông D và bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: diện tích 34.256m², tại thửa số 22-1, 22-2, 23, 24, 27, 28, tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 872015 do UBND huyện V (nay là huyện H) cấp cho hộ ông Phạm Văn D ngày 08/5/2002.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T. Buộc ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn T số tiền 360.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định tài sản thế chấp, về án phí, quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị yêu cầu sửa một phần Bản án sơ thẩm về một phần nội dung và án phí. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 53/2020/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu còn trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Phạm Văn D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Phạm Diễm H, chị Phạm Hồng D, chị Phạm Mộng L, anh Phạm Kim T, chị Phạm Thúy K, chị Phạm Thị N, anh Lê Văn M, anh Lê Việt T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt; xét thấy các đương sự vắng mặt không có kháng cáo và không có liên quan đến Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ của ông Phạm văn D và bà Dương Thị T, đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã cho bà T và ông D vay số tiền 700.000.000 đồng, lãi suất 11,76%/ năm, thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp tổng hợp. Cấp sơ thẩm buộc bà T và ông D thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 853.077.342 đồng (trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 111.516.328 đồng, nợ lãi quá hạn 41.561.014 đồng); xử lý về hợp đồng thế chấp tài sản và xử lý hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn T với bà T và ông D, buộc bà T và ông D trả cho ông T số tiền 360.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, khi xử lý hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn T với bà T và ông D, cấp sơ thẩm không tuyên hợp đồng cầm cố

quyền sử dụng đất vô hiệu và không tuyên buộc ông Huỳnh Văn T giao trả đất cho với bà T và ông D là thiếu sót. Ngoài ra, cấp sơ thẩm tính án phí chưa đúng với quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà T và ông D. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2020/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2020/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần. Buộc ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 853.077.342 đồng (trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 111.516.328 đồng, nợ lãi quá hạn 41.561.014 đồng)

Kể từ ngày 21/11/2020, ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông D và bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: diện tích 34.256m², tại thửa số 22-1, 22-2, 23, 24, 27, 28, tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 872015 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là huyện H) cấp cho hộ ông Phạm Văn D ngày 08/5/2002.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T.

Tuyên bố hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn T và bà Dương Thị T, ông Phạm Văn D ngày 08/5/2019 và ngày 09/9/2019 vô hiệu.

Buộc ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn T số tiền 360.000.000 đồng.

Buộc ông Huỳnh Văn T giao trả cho ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T toàn bộ diện tích đất theo hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn T và bà Dương Thị T, ông Phạm Văn D ngày 08/5/2019 và ngày 09/9/2019.

3. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 600.000 đồng.

4. Về án phí:

Buộc ông Phạm Văn D và bà Dương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.392.320 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải nộp án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 16.751.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006080 ngày 24/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Ông Huỳnh Văn T không phải chịu án phí. Ông Tính đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 9.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 00101983 ngày 31/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thanh Hùng